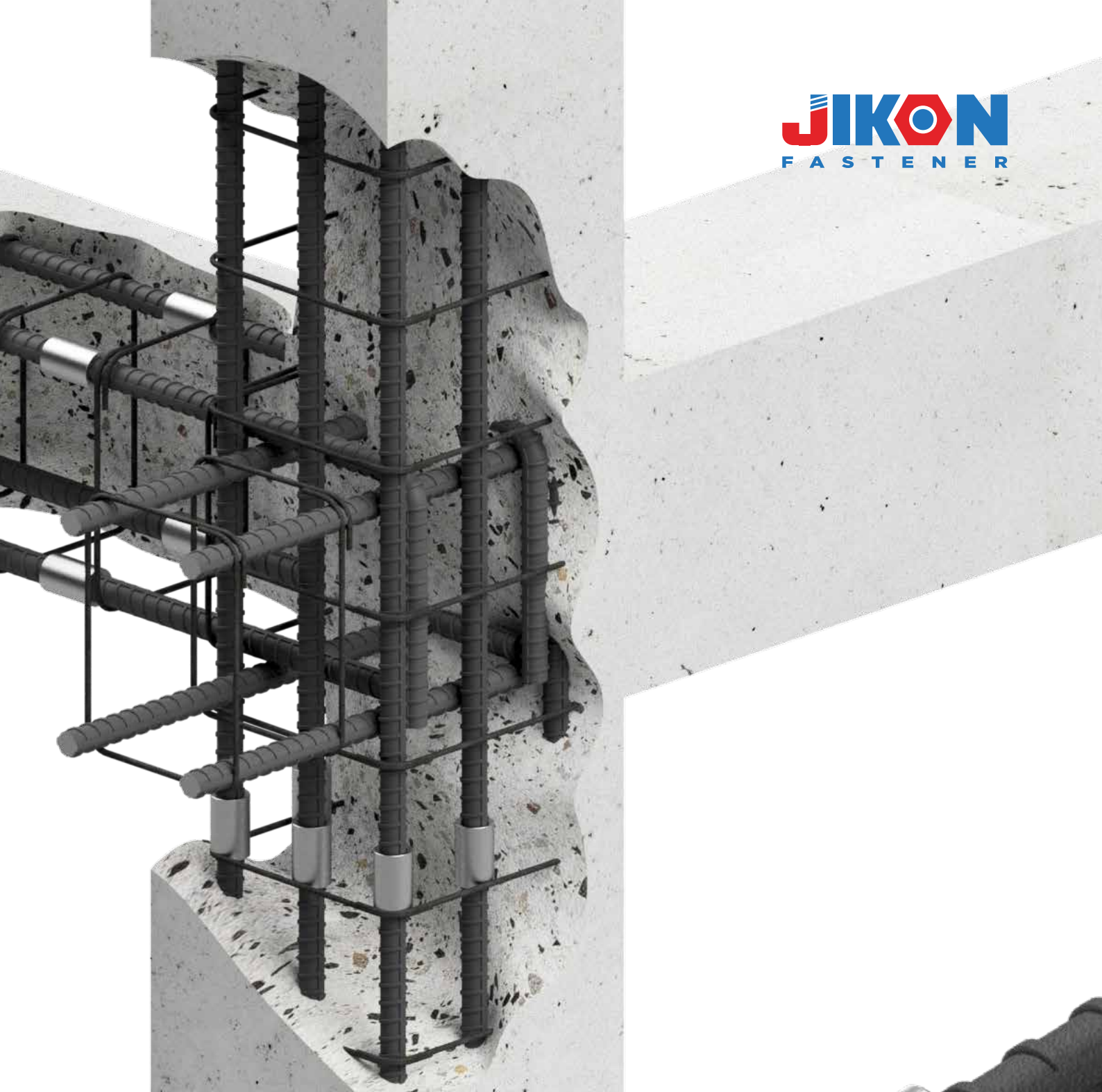




CATALOGUE



PHỤ KIỆN KẾT NỐI
CỐT THÉP



NỘI DUNG

Về Chúng Tôi	04
Sản Phẩm	06
Ưu Điểm	08
Ứng Dụng	10
Coupler Tiêu Chuẩn	12
Coupler Thuận Nghịch	14
Coupler Nối Giảm	16
Coupler Hàn	18
Coupler Neo	20
Tạo Ren Cốt Thép	22
Cóc Nối U	24
Phụ Kiện Liên kết Khác	26
Dự Án Tiêu Biểu	30

VỀ CHÚNG TÔI



Công ty **JIKON FASTENER** với nhiều năm kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh các sản phẩm kết nối cốt thép uy tín, chất lượng. Chúng tôi cung cấp đa dạng những giải pháp kết nối cốt thép trong ngành xây dựng với ưu tiên hàng đầu là hỗ trợ khách hàng tối ưu hóa quy trình thi công và chất lượng công trình.

Nền tảng kinh doanh của chúng tôi dựa trên cam kết về: chất lượng, giá cả cạnh tranh, các sản phẩm ứng dụng công nghệ xây dựng mới mang lại hiệu quả tiến độ, chi phí cho khách hàng. Với Phương châm “Kết Nối Bền Vững” **JIKON FASTENER** hy vọng mang đến cho Quý khách hàng sản phẩm chất lượng cao đồng thời tạo được niềm tin tưởng an tâm gắn kết bền vững để trở thành đối tác chiến lược và đồng hành phát triển cùng Quý Công Ty.

Mỗi sản phẩm chúng tôi sản xuất phải thông qua kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt, chặt chẽ từ bộ phận kiểm soát chất lượng.



Tầm Nhìn

Phát triển bền vững, trở thành đối tác tin cậy cho khách hàng trong việc cung ứng-lắp đặt các sản phẩm - dịch vụ - giải pháp ngành xây dựng.



Sứ Mệnh

Nghiên cứu, Học hỏi, Ứng dụng và Phát triển sáng tạo kiến thức xây dựng hiện đại tiên tiến để áp dụng vào Việt Nam.

Hợp tác, Cung ứng giá trị cho khách hàng dựa trên tiêu chí đầu tư hiệu quả.

Dẫn dắt, Đào tạo, Hợp tác cùng các thành viên trong công ty tạo nên một tập thể làm việc chuyên nghiệp, nâng cao giá trị con người, xây dựng tổ chức bền vững.



**TỪ MỘT THƯƠNG HIỆU, QUAN NIỆM CHÚNG TÔI
LÀ LUÔN NỖ LỰC CẢI TIẾN TRONG TỪNG SẢN
PHẨM, DỊCH VỤ ĐỂ LÀM HÀI LÒNG MỌI KHÁCH
HÀNG MÀ CHÚNG TÔI PHỤC VỤ**

SẢN PHẨM



Jikon cung cấp đa dạng và hoàn chỉnh về giải pháp kết nối cốt thép. Mỗi sản phẩm được nghiên cứu và phát triển để đáp ứng các nhu cầu liên kết khác nhau.

JIKON FASTENER có đội ngũ nhân viên và kỹ sư tư vấn để giúp khách hàng lựa chọn sản phẩm phù hợp cho nhu cầu của mình. Sau đây là danh sách các sản phẩm coupler và phụ kiện kết nối phổ biến nhất hiện có từ **JIKON FASTENER** - Các chuyên gia về mối nối và liên kết.



DÒNG SẢN PHẨM COUPLER



COUPLER TIÊU CHUẨN

COUPLER THUẬN NGHỊCH

COUPLER NỐI GIẢM

COUPLER HÀN

COUPLER NEO

CÓC NỐI

BU LÔNG NEO



CÓC NỐI U-BOLT

LOẠI J

LOẠI L

LOẠI V

LOẠI U UỐN TRÒN

LOẠI U UỐN VUÔNG

ƯU ĐIỂM

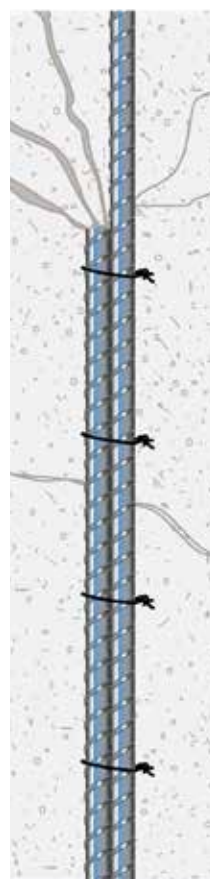
Mối nối buộc không phải lúc nào cũng là phương pháp kết nối thích hợp các thanh cốt thép chịu lực. Việc sử dụng mối nối buộc gây tốn thời gian về mặt thiết kế và lắp đặt và có thể dẫn đến tắc nghẽn lớn hơn trong bê tông vì lượng thép cần sử dụng tăng lên. Coupler **JIKON FASTENER** có thể đơn giản hóa thiết kế và xây dựng bê tông cốt thép và giảm số lượng cốt thép cần thiết.

Các mối nối phụ thuộc vào bê tông để truyền tải. Vì lý do này, bất kỳ sự xuống cấp nào về tính toàn vẹn của bê tông có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của mối nối.

Độ bền của mối nối coupler ít phụ thuộc vào bê tông mà nó nằm trong đó và sẽ giữ được độ bền của nó bất chấp việc mất lớp bê tông bảo vệ bên ngoài do tác động của ngoại lực dẫn đến nứt vỡ hoặc các trường hợp khác.



PHƯƠNG PHÁP NỐI BUỘC TRUYỀN THỐNG



Độ Tin cậy

Hai thanh cốt thép phải nối lệch tâm. Khả năng truyền tải bị gián tiếp thông qua bê tông, vì vậy khả năng chịu lực của thép phụ thuộc vào cường độ bê tông.

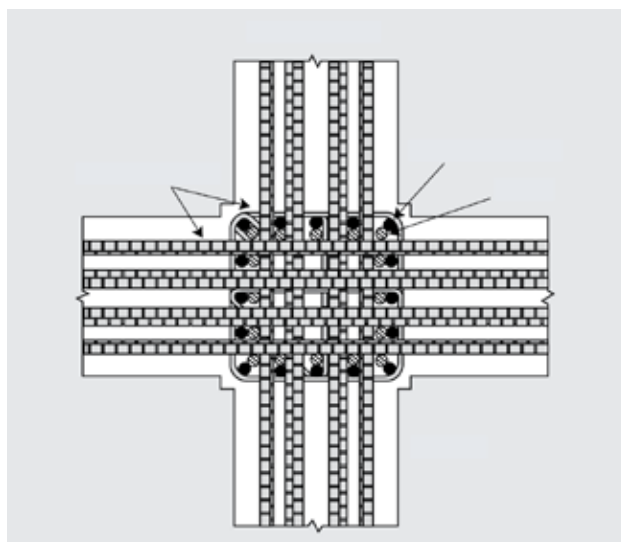
Để ngăn bê tông bị nứt cần buộc thêm nhiều thanh cốt thép để gia cường.

Chi Phí

Đường kính cốt thép càng lớn, đường nối càng dài.

Cường độ bê tông càng thấp, đường nối càng dài.

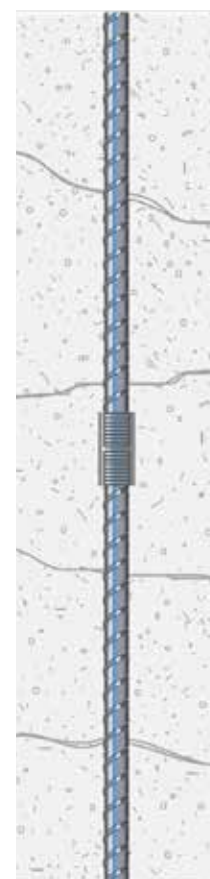
Kích thước cột lớn hơn để chứa đủ số lượng thanh.



Thiết kế

Mối nối chồng làm tăng mật độ cốt thép; khoảng cách giữa các thanh thép có thể không đảm bảo gây ảnh hưởng đến sự đặc chắc của bê tông

GIẢI PHÁP KẾT NỐI BẰNG COUPLER JIKON



Độ Tin cậy

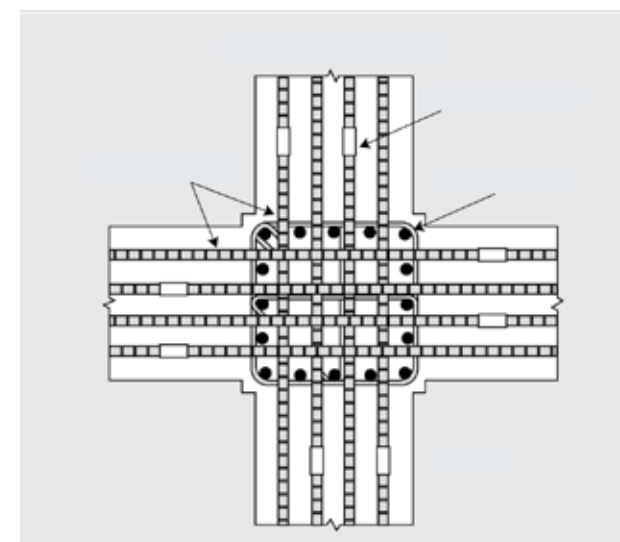
Hai thanh cốt thép được kết nối đồng tâm nên làm việc như một thanh liên tục, do đó không giảm khả năng chịu lực của cốt thép. Bên cạnh đó, cường độ mối nối không phụ thuộc vào cường độ bê tông hoặc độ kết dính giữa bê tông và cốt thép.

Chi Phí

Không yêu cầu kỹ năng đặc biệt, giảm chi phí lao động.

Tiến độ được đẩy nhanh, nâng cao hiệu quả.

Giảm chi phí nguyên liệu, do sử dụng ít thép cây hơn.



Thiết kế

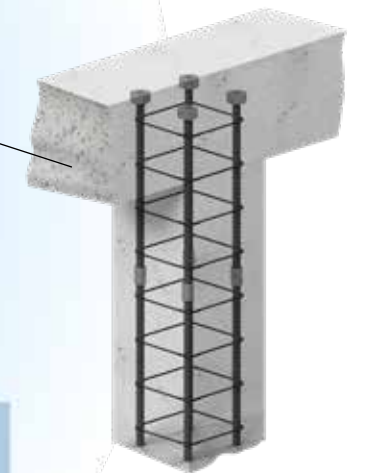
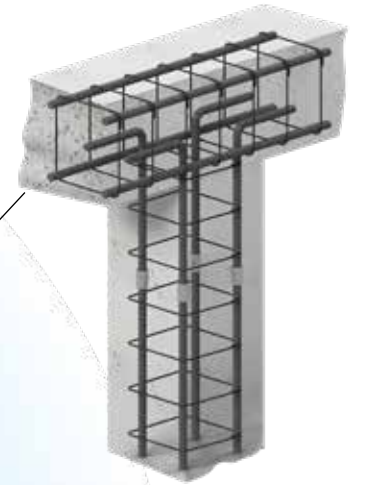
Sử dụng ống nối thép giúp giảm mật độ cốt thép tại vị trí nối, đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa các thanh cốt thép theo thiết kế, không ảnh hưởng chất lượng bám dính của cốt thép và bê tông.

Ứng Dụng

Dòng sản phẩm coupler của **JIKON FASTENER** là dòng sản phẩm toàn diện, ứng dụng rộng rãi trong kết cấu công trình. Năng lực kỹ thuật và kinh nghiệm trong ngành xây dựng kết hợp với nhiều giải pháp nối và neo của chúng tôi, cho phép chúng tôi cung cấp cho các kỹ sư và nhà thầu các giải pháp sản phẩm để đáp ứng những thách thức về nối cốt thép - **Hôm nay và trong tương lai.**

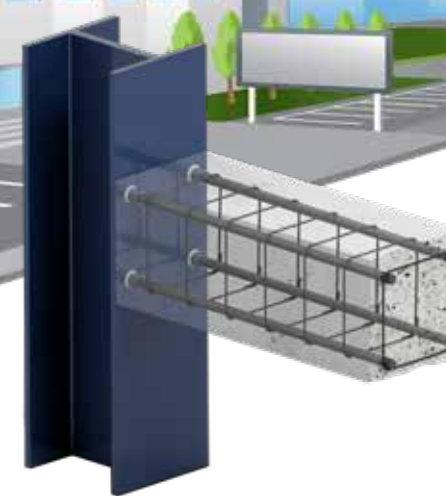
Dễ sử dụng, tin cậy, tính toàn vẹn của cấu trúc, giảm thiểu tắc nghẽn và đa dạng ứng dụng là những lợi ích khi sử dụng các sản phẩm của **JIKON FASTENER**.

Ứng Dụng Liên Kết Cốt Thép Cột Dầm

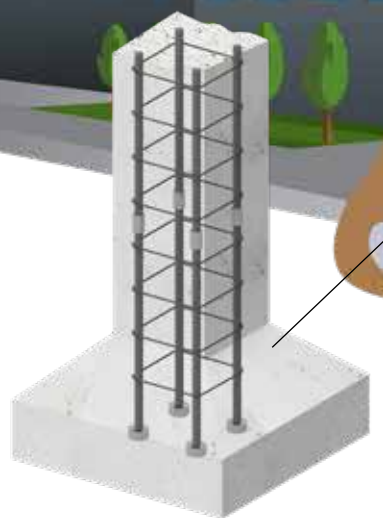


Ứng Dụng Liên Kết Cốt Thép Tường - Cột

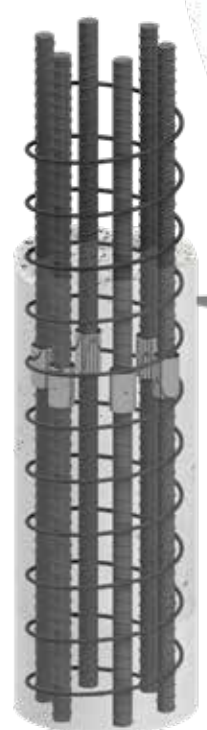
Ứng Dụng Liên Kết Cốt Thép Dầm Với Cột Thép



Ứng Dụng Liên Kết Cốt Thép trụ móng



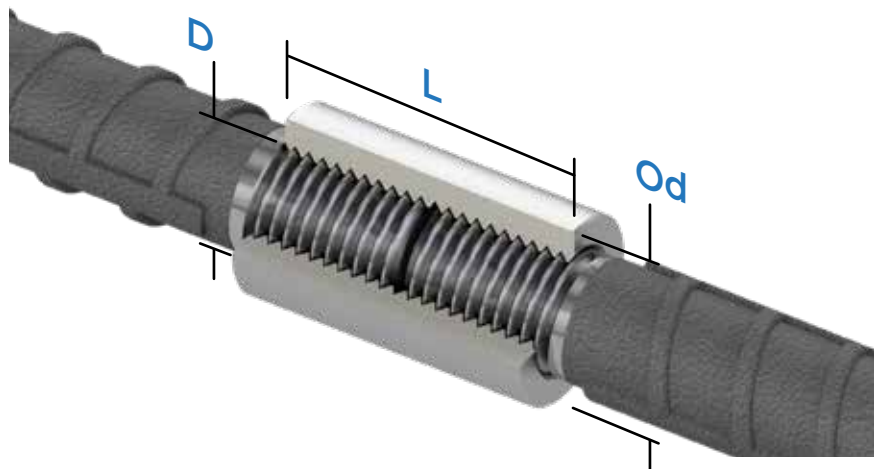
Ứng Dụng Liên Kết Cốt Thép Cột Tròn



COUPLER TIÊU CHUẨN

Sản phẩm coupler tiêu chuẩn được dùng để kết nối hai thanh thép có cùng đường kính với nhau, trong đó một thanh có thể quay được và không bị hạn chế theo hướng trục của nó.

Sản phẩm ứng dụng trong nhiều trường hợp: nối dài thanh cốt thép hoặc được lắp sẵn trong bê tông với một đầu liên kết với cốt thép và một đầu được bảo vệ bằng phụ kiện nhựa.



Mã sản phẩm	ĐK thép nối	Chiều dài	ĐK ngoài	Hệ ren	Giới hạn bền mối nối	
	D (mm)	L (mm), ±1	Od (mm), ±1	M x p (mm)	CB400-V	CB500-V
CL-D16L40	16	40	26	M16.5 x 2.5	Min = 570 Mpa	Min = 650 Mpa
CL-D18L45	18	45	29	M18.5 x 2.5		
CL-D20L50	20	50	31	M20.5 x 2.5		
CL-D22L55	22	55	35	M22.5 x 2.5		
CL-D25L60	25	60	39	M25.5 x 3.0		
CL-D28L65	28	65	43	M28.5 x 3.0		
CL-D32L75	32	75	49	M32.5 x 3.5		
CL-D36L85	36	85	56	M36.5 x 3.5		
CL-D40L90	40	90	60	M40.5 x 3.5		



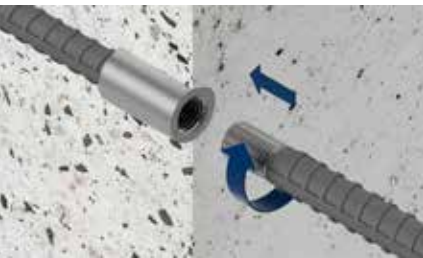
LẮP ĐẶT:



Bước 1
Coupler được lắp đặt với cốt thép, 1 đầu chờ được bảo vệ bằng phụ kiện nhựa.



Bước 2
Tháo nắp bảo vệ và nối đầu ren thanh thép liên kết.



Bước 3
Vặn đều thanh thép vào cho đến khi chặt tay, đảm bảo ren không bị lệch.

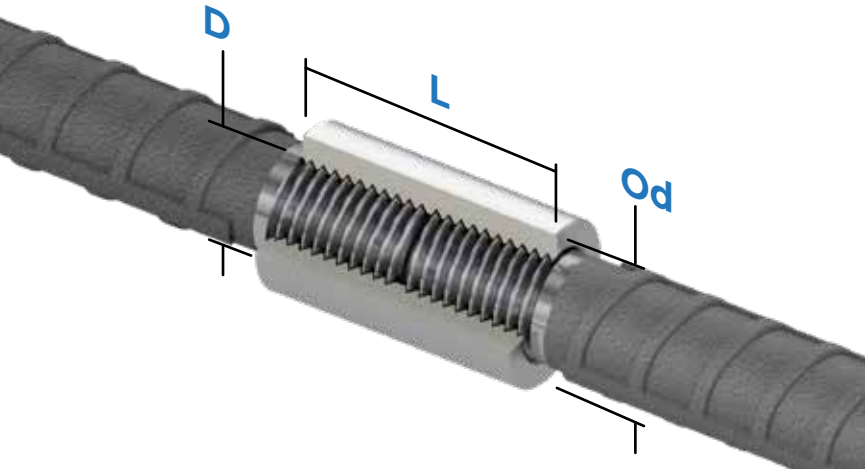


Bước 4
Dùng Cờ lê lực siết chặt cho đến khi đạt lực siết theo quy định.

Note: Dùng kìm đo moment kiểm tra độ chặt của mối nối dựa vào lực siết theo quy định.

COUPLER THUẬN NGHỊCH

Sản phẩm coupler thuận nghịch được dùng để kết nối hai thanh thép có đường kính giống nhau trong đó cả hai thanh đều không thể quay được chỉ có thể chuyển động tịnh tiến theo hướng trục của nó



Mã sản phẩm	ĐK thép nối	Chiều dài	ĐK ngoài	Hệ ren	Giới hạn bền mối nối	
	D (mm)	L (mm), ±1	Od (mm), ±1	M x p (mm)	CB400-V	CB500-V
CLTN-D16L40	16	40	26	M16.5 x 2.5	Min = 570 Mpa	Min = 650 Mpa
CLTN-D18L45	18	45	29	M18.5 x 2.5		
CLTN-D20L50	20	50	31	M20.5 x 2.5		
CLTN-D22L55	22	55	35	M22.5 x 2.5		
CLTN-D25L60	25	60	39	M25.5 x 3.0		
CLTN-D28L65	28	65	43	M28.5 x 3.0		
CLTN-D32L75	32	75	49	M32.5 x 3.5		
CLTN-D36L85	36	85	56	M36.5 x 3.5		
CLTN-D40L90	40	90	60	M40.5 x 3.5		

LẮP ĐẶT:



Bước 1

Đặt đầu ren 2 thanh thép liên kết và xoay coupler (2 thanh thép đã được cố định và chỉ có thể tịnh tiến theo trục).



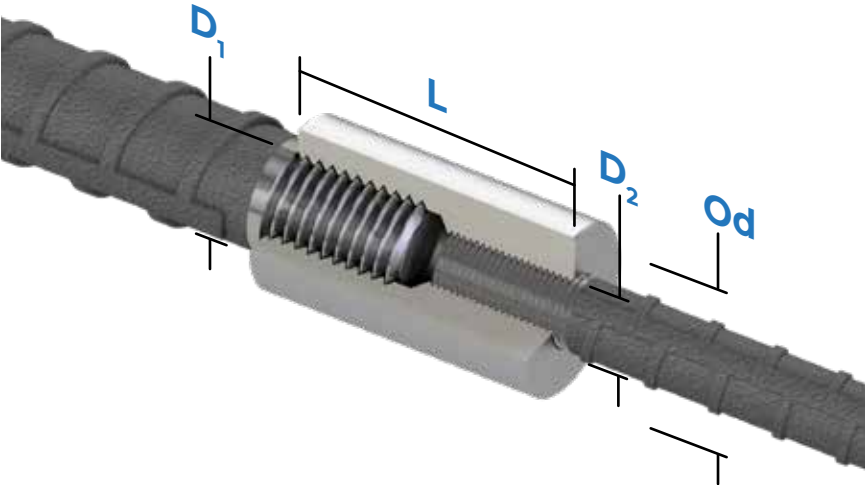
Bước 2

Dùng Cờ lê lực siết chặt cho đến khi đạt lực siết theo quy định.

Note: Dùng kim đo moment kiểm tra độ chặt của mối nối dựa vào lực siết theo quy định.

COUPLER NỐI GIẢM

Sản phẩm coupler nối giảm được dùng để kết nối hai thanh thép có đường kính khác nhau, trong đó một thanh có thể quay được và không bị hạn chế theo hướng trục của nó.



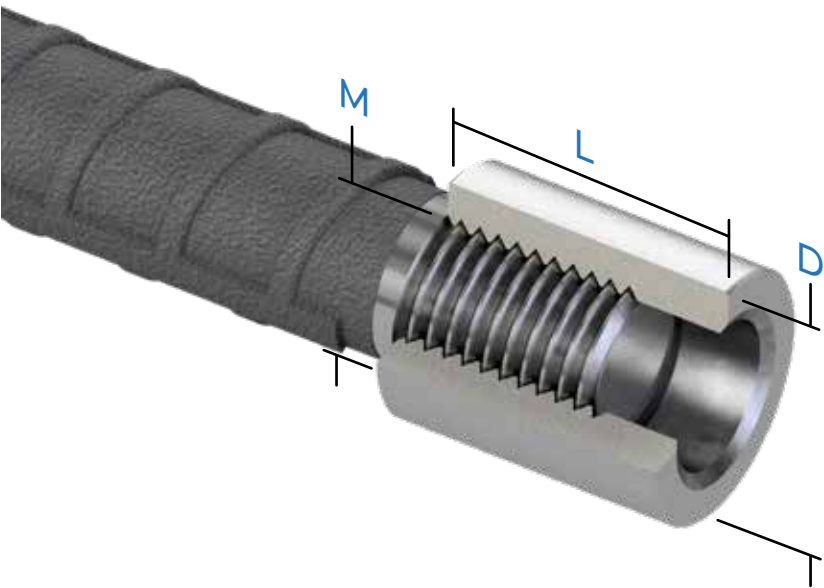
Mã sản phẩm	Chiều dài	ĐK ngoài	Phần ren lớn		Phần ren nhỏ		Giới hạn bền mối nối	
	L (mm), ±1	Od (mm), ±1	D ₁ (mm)	Hệ ren M x p (mm)	D ₂ (mm)	Hệ ren M x p (mm)	CB400-V	CB500-V
CLNG-D18/16L50	50	29	18	M18.5 x 2.5	16	M16.5 x 2.5		
CLNG-D20/16L55	55	31	20	M20.5 x 2.5	16	M16.5 x 2.5		
CLNG-D20/18L55	55	31	20	M20.5 x 2.5	18	M18.5 x 2.5		
CLNG-D22/18L60	60	35	22	M22.5 x 2.5	18	M18.5 x 2.5		
CLNG-D22/20L60	60	35	22	M22.5 x 2.5	20	M20.5 x 2.5		
CLNG-D25/20L65	65	39	25	M25.5 x 3.0	20	M20.5 x 2.5		
CLNG-D25/22L65	65	39	25	M25.5 x 3.0	22	M22.5 x 2.5		
CLNG-D28/22L70	70	43	28	M28.5 x 3.0	22	M22.5 x 2.5	Min = 570 Mpa	Min = 650 Mpa
CLNG-D28/25L70	70	43	28	M28.5 x 3.0	25	M25.5 x 3.0		
CLNG-D32/25L80	80	49	32	M32.5 x 3.5	25	M25.5 x 3.0		
CLNG-D32/28L80	80	49	32	M32.5 x 3.5	28	M28.5 x 3.0		
CLNG-D36/28L90	90	56	36	M36.5 x 3.5	28	M28.5 x 3.0		
CLNG-D36/32L90	90	56	36	M36.5 x 3.5	32	M32.5 x 3.5		
CLNG-D40/32L95	95	60	40	M40.5 x 3.5	32	M32.5 x 3.5		
CLNG-D40/36L95	95	60	40	M40.5 x 3.5	36	M36.5 x 3.5		



COUPLER HÀN

Sản phẩm coupler hàn cung cấp giải pháp nhanh chóng và dễ dàng để kết nối thanh cốt thép với cột và dầm thép kết cấu.

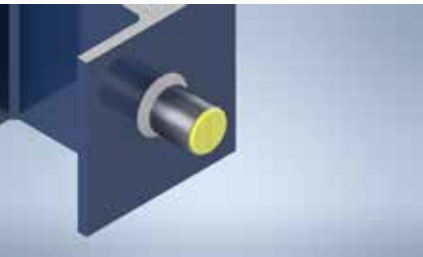
Coupler thường được hàn hồ quang vào thép kết cấu, cần phải được tính toán kỹ và tuân thủ tất cả các quy định thích hợp.



Mã sản phẩm	ĐK thép nối	Chiều dài	ĐK ngoài	Hệ ren	Giới hạn bền mối nối	
	D (mm)	L (mm), ±1	Od (mm), ±1	M x p (mm)	CB400-V	CB500-V
CLH-D16L40	16	40	26	M16.5 x 2.5	Min = 570 Mpa	Min = 650 Mpa
CLH-D18L45	18	45	29	M18.5 x 2.5		
CLH-D20L50	20	50	31	M20.5 x 2.5		
CLH-D22L55	22	55	35	M22.5 x 2.5		
CLH-D25L60	25	60	39	M25.5 x 3.0		
CLH-D28L65	28	65	43	M28.5 x 3.0		
CLH-D32L75	32	75	49	M32.5 x 3.5		
CLH-D36L85	36	85	56	M36.5 x 3.5		
CLH-D40L90	40	90	60	M40.5 x 3.5		

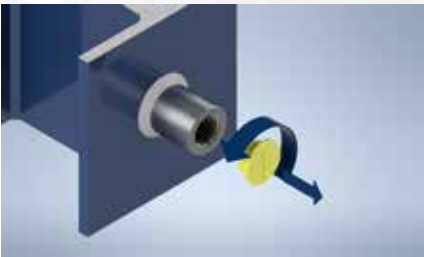


LẮP ĐẶT:



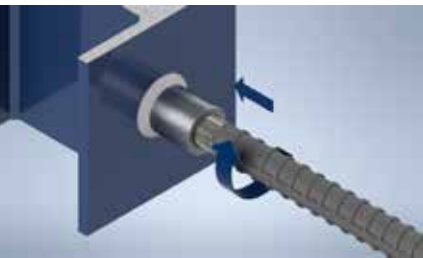
Bước 1

Coupler được hàn cố định vào bản dầm và cột



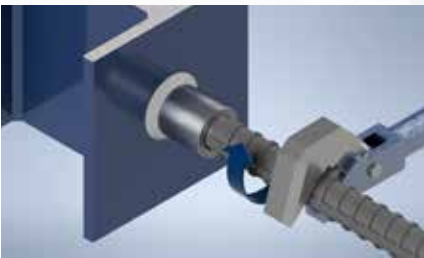
Bước 2

Tháo nắp bảo vệ và nối đầu ren thanh thép liên kết.



Bước 3

Vặn đều thanh thép vào cho đến khi chặt tay, đảm bảo không bị lệch ren.



Bước 4

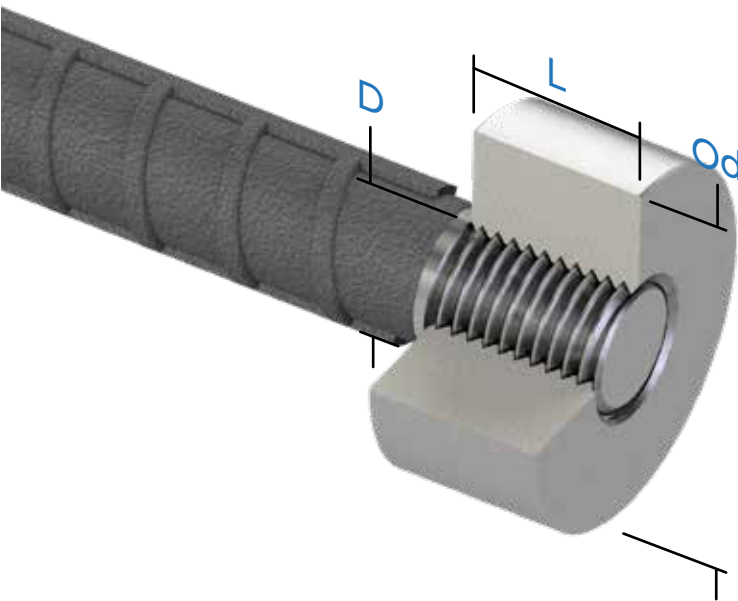
Dùng Cờ lê lực siết chặt cho đến khi đạt lực siết theo quy định.

Note: Dùng kìm đo moment kiểm tra độ chặt của mối nối dựa vào lực siết theo quy định.

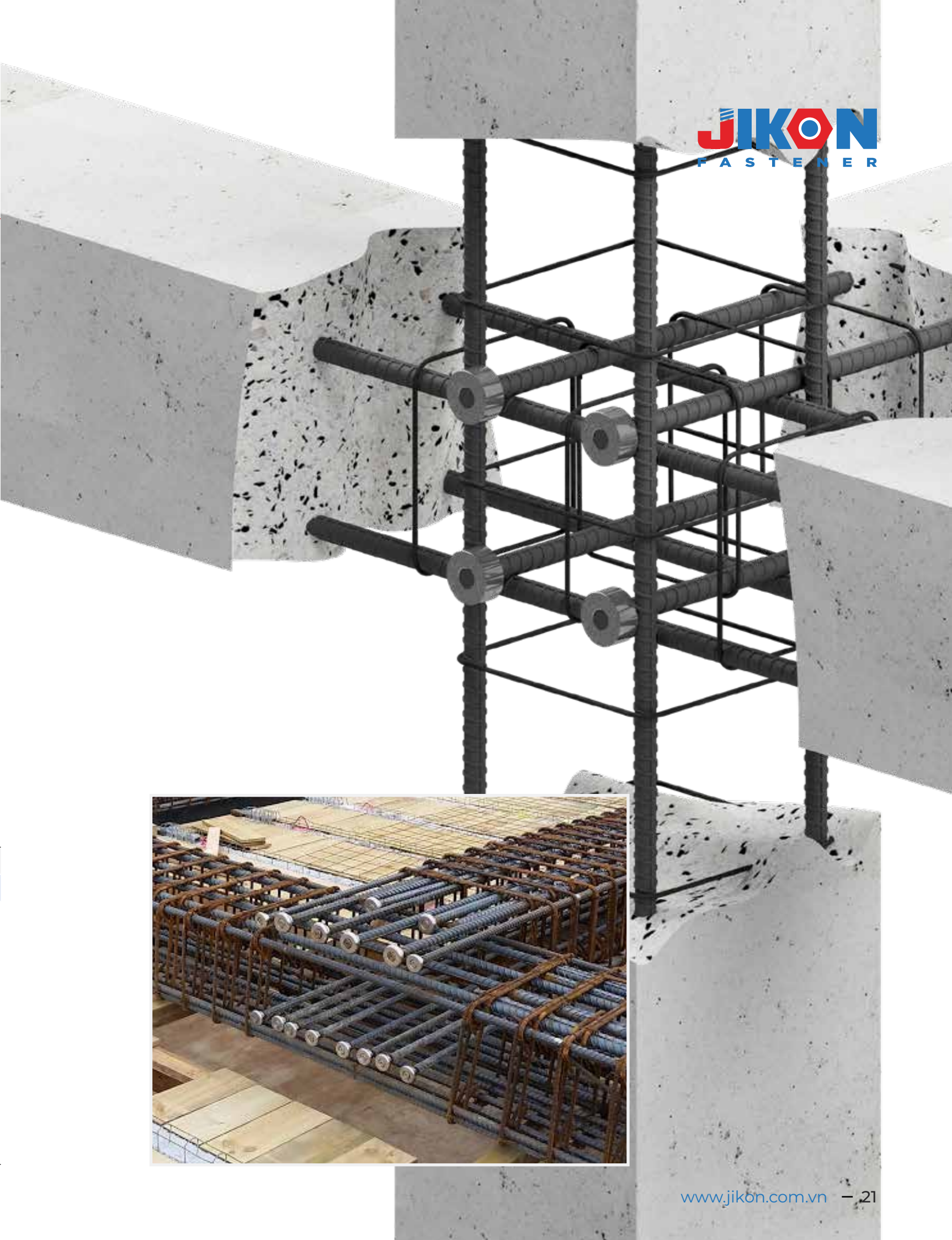
COUPLER NEO

Coupler neo là một giải pháp mới thay thế cho các thanh thép có đầu móc. Đơn giản hóa việc lắp đặt và vị trí của thanh, đồng thời giảm tắc nghẽn trong bê tông.

Sản phẩm được sử dụng cho các mối nối trong điều kiện yêu cầu kháng chấn.



Mã sản phẩm	ĐK thép nối	Chiều dài	ĐK ngoài	Hệ ren	Giới hạn bền mối nối	
	D (mm)	L (mm), ±1	Od (mm), ±1	M x p (mm)	CB400-V	CB500-V
CLN-D16L30	16	30	38	M16.5 x 2.5	Min = 570 Mpa	Min = 650 Mpa
CLN-D18L30	18	30	42	M18.5 x 2.5		
CLN-D20L30	20	30	48	M20.5 x 2.5		
CLN-D22L30	22	30	50	M22.5 x 2.5		
CLN-D25L40	25	40	60	M25.5 x 3.0		
CLN-D28L40	28	40	65	M28.5 x 3.0		
CLN-D32L40	32	40	75	M32.5 x 3.5		
CLN-D36L50	36	50	85	M36.5 x 3.5		
CLN-D40L50	40	50	90	M40.5 x 3.5		



TẠO REN CỐT THÉP

Tùy vào yêu cầu kỹ thuật, việc tạo đầu ren cốt thép được thực hiện bởi hai phương pháp chính, đó là cán ren trực tiếp và chôn nguội rồi tiện đầu ren. **JIKON FASTENER** cung cấp cho khách hàng dịch vụ tạo ren cho cốt thép và chuyển giao công nghệ này.

Phương pháp này rất phổ biến cho các mối nối cốt thép vừa và nhỏ có đường kính từ 40mm trở xuống. Phương pháp này là gọt tiện phần gân trên đầu cốt thép cần tạo ren sau đó máy cán tạo ren trên phần đã gọt gân của đầu cốt thép.

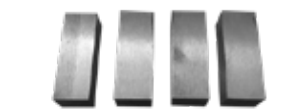


Máy Lăn Ren Cốt Thép



Đường kính thanh cốt thép (mm)	14 ~ 40
Chiều dài đầu ren thanh cốt thép (mm)	100
Công suất mô tơ (kW)	4
Điện áp (V-Hz)	380-50
Khối lượng máy (kg)	450

Quy trình tạo ren cho cốt thép



Dao gọt gân



Trục lệch tâm



Lô cán ren



Bước 1

Gia công cắt đầu cốt thép để đảm bảo phần tạo ren phải thẳng và mặt cắt ngang đầu thép phải vuông góc với đường tâm thanh cốt thép.



Bước 2

Máy gọt bỏ lớp gân trên bề mặt thanh thép.



Bước 3

Thanh thép được cán ren theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Đảm bảo chất lượng đồng đều.



Bước 4

Dùng dụng cụ để kiểm tra lô thép đã tạo ren.

CỐC NỐI U

Là dòng sản phẩm kết nối thông dụng trong thi công cốt thép, Jikon cung cấp đến khách hàng sản phẩm cốc nối U với chất lượng cao và giá thành cạnh tranh.

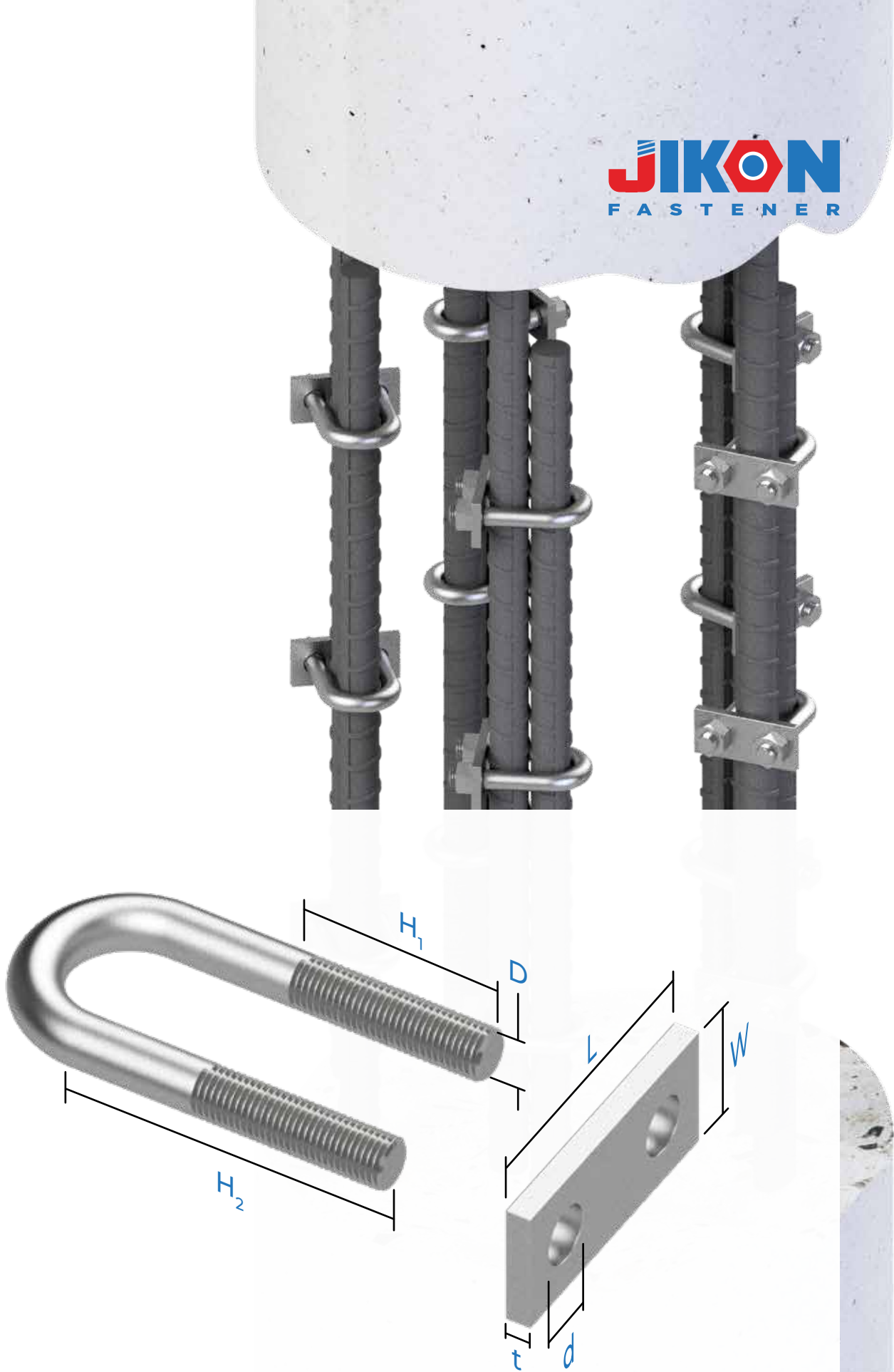
Sản phẩm đa dạng về thông số kích thước đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng. Ngoài ra, chúng tôi có thể tư vấn và đưa ra giải pháp tối ưu nhất với những yêu cầu đặt biệt.



Mã sản phẩm	Thép Sử Dụng	Kích Thước Ubolt		Kích Thước Bản Mã				Hệ ren	Cấp bền vật liệu
	D (mm)	H ₁ (mm)	H ₂ (mm), 1	L (mm)	W (mm)	T (mm)	d (mm)	M (mm)	
UB-D16x6	16	30	55	80	40	6	18	M12; M14; M16; M18	4.6; 5.6; 6.6
UB-D16x8	16	30	55	80	40	8	18		
UB-D16x10	16	30	55	80	40	10	18		
UB-D18x6	18	30	55	80	40	6	20		
UB-D18x8	18	30	55	80	40	8	20		
UB-D18x10	18	30	55	80	40	10	20		
UB-D20x6	20	30	60	80	40	6	22		
UB-D20x8	20	30	60	80	40	8	22		
UB-D20x10	20	30	60	80	40	10	22		
UB-D22x6	22	40	65	80	40	6	24		
UB-D22x8	22	40	65	80	40	8	24		
UB-D22x10	22	40	65	80	40	10	24		
UB-D25x6	25	40	70	100	50	6	27		
UB-D25x8	25	40	70	100	50	8	27		
UB-D25x10	25	40	70	100	50	10	27		
UB-D28x6	28	40	75	100	50	6	30		
UB-D28x8	28	40	75	100	50	8	30		
UB-D28x10	28	40	75	100	50	10	30		
UB-D32x6	32	50	80	100	50	6	34		
UB-D32x8	32	50	80	100	50	8	34		
UB-D32x10	32	50	80	100	50	10	34		
UB-D36x6	36	50	85	100	50	6	38		
UB-D36x8	36	50	85	100	50	8	38		
UB-D36x10	36	50	85	100	50	10	38		
UB-D40x6	40	50	90	100	50	6	42		
UB-D40x8	40	50	90	100	50	8	42		
UB-D40x10	40	50	90	100	50	10	42		

M12;
M14;
M16;
M18

4.6;
5.6;
6.6



- Note:
- Bảng thông số trên mang tính chất tham khảo.
 - Chúng tôi có thể sản xuất theo yêu cầu thiết kế riêng của khách hàng.

BU LÔNG NEO

Việc kết nối các cấu kiện xây dựng yêu cầu nhiều chủng loại phụ kiện khác nhau để đảm bảo tính bền vững cho từng điểm liên kết và tổng thể công trình. Các loại cấu kiện cần kết nối như kết cấu thép, kết cấu bê tông cốt thép.

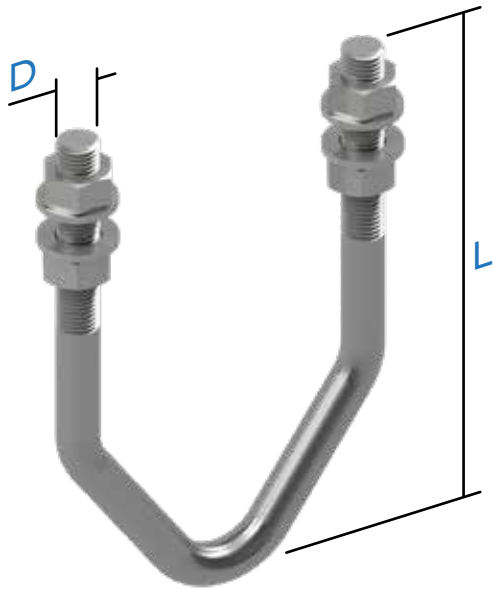
Sản phẩm đa dạng về thông số kích thước đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng. Ngoài ra, chúng tôi có thể tư vấn và đưa ra giải pháp tối ưu nhất với những yêu cầu đặt biệt.

Note:

- Bảng thông số mang tính chất tham khảo.
- Hàng đen, mạ kẽm, mạ kẽm nhúng nóng.
- Chúng tôi có thể sản xuất theo yêu cầu thiết kế riêng của khách hàng.



1. Loại V



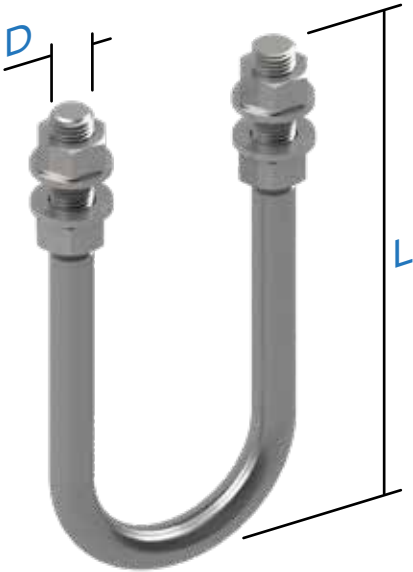
Mã sản phẩm	D (mm)	Hệ ren M (mm)	L (mm)	Vật liệu
VT-D16L400	16	M16	400	4.6 5.6 8.8
VT-D18L500	18	M18	500	
VT-D20L600	20	M20	600	
VT-D22L700	22	M22	700	
VT-D24L800	24	M24	800	
VT-D26L900	26	M26	900	
VT-D28L1000	28	M28	1000	
VT-D30L1150	30	M30	1150	
VT-D33L1200	33	M33	1200	
VT-D36L1250	36	M36	1250	
VT-D42L1300	42	M42	1300	
VT-D48L1350	48	M48	1350	

2. Loại L



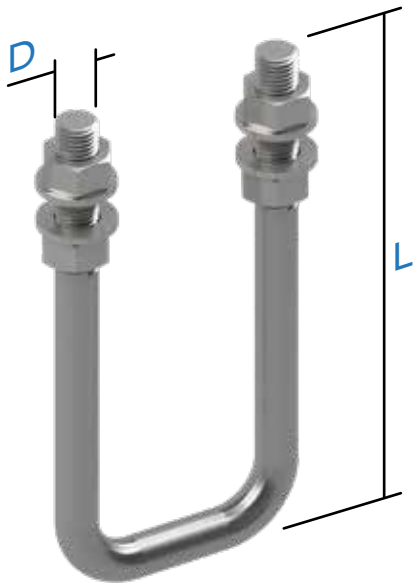
Mã sản phẩm	D (mm)	Hệ ren M (mm)	L (mm)	Vật liệu
LT-D16L400	16	M16	400	4.6 5.6 8.8
LT-D18L500	18	M18	500	
LT-D20L600	20	M20	600	
LT-D22L700	22	M22	700	
LT-D24L800	24	M24	800	
LT-D26L900	26	M26	900	
LT-D28L1000	28	M28	1000	
LT-D30L1150	30	M30	1150	
LT-D33L1200	33	M33	1200	
LT-D36L1250	36	M36	1250	
LT-D42L1300	42	M42	1300	
LT-D48L1350	48	M48	1350	

3. Loại U Uốn Tròn



Mã sản phẩm	D (mm)	Hệ ren M (mm)	L (mm)	Vật liệu
UR-D16L400	16	M16	400	4.6 5.6 8.8
UR-D18L500	18	M18	500	
UR-D20L600	20	M20	600	
UR-D22L700	22	M22	700	
UR-D24L800	24	M24	800	
UR-D26L900	26	M26	900	
UR-D28L1000	28	M28	1000	
UR-D30L1150	30	M30	1150	
UR-D33L1200	33	M33	1200	
UR-D36L1250	36	M36	1250	
UR-D42L1300	42	M42	1300	
UR-D48L1350	48	M48	1350	

4 Loại U Uốn Vuông



Mã sản phẩm	D (mm)	Hệ ren M (mm)	L (mm)	Vật liệu
US-D16L400	16	M16	400	4.6 5.6 8.8
US-D18L500	18	M18	500	
US-D20L600	20	M20	600	
US-D22L700	22	M22	700	
US-D24L800	24	M24	800	
US-D26L900	26	M26	900	
US-D28L1000	28	M28	1000	
US-D30L1150	30	M30	1150	
US-D33L1200	33	M33	1200	
US-D36L1250	36	M36	1250	
US-D42L1300	42	M42	1300	
US-D48L1350	48	M48	1350	

5 Loại J



Mã sản phẩm	D (mm)	Hệ ren M (mm)	L (mm)	Vật liệu
JT-D16L400	16	M16	400	4.6 5.6 8.8
JT-D18L500	18	M18	500	
JT-D20L600	20	M20	600	
JT-D22L700	22	M22	700	
JT-D24L800	24	M24	800	
T-D26L900	26	M26	900	
JT-D28L1000	28	M28	1000	
JT-D30L1150	30	M30	1150	
JT-D33L1200	33	M33	1200	
JT-D36L1250	36	M36	1250	
JT-D42L1300	42	M42	1300	
JT-D48L1350	48	M48	1350	



DỰ ÁN NỔI BẬT



1. NHÀ MÁY HÓA LỘC DẦU LONG SƠN

CUNG CẤP BU LÔNG



2. FOMOSA HÀ TĨNH

CUNG CẤP BULÔNG



DỰ ÁN NỔI BẬT



3. ĐIỆN GIÓ BẠC LIÊU

CUNG CẤP BU LÔNG



4. NHIỆT ĐIỆN LONG PHÚ

CUNG CẤP BULONG



DỰ ÁN NỔI BẬT



5. COBI TOWER
CUNG CẤP COUPLER



6. VŨNG TÀU PEARL
CUNG CẤP COUPLER



DỰ ÁN NỔI BẬT



7. CẢNG CÁT LÁI MỞ RỘNG

CUNG CẤP BU LÔNG MÓNG M34 8.8 VÀ KHỐI ĐỂ TRỤ ĐIỆN LỰC



8. NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN DUYÊN HẢI - TRÀ VINH

CUNG CẤP BU LÔNG, SÀN THÉP CÁC LOẠI

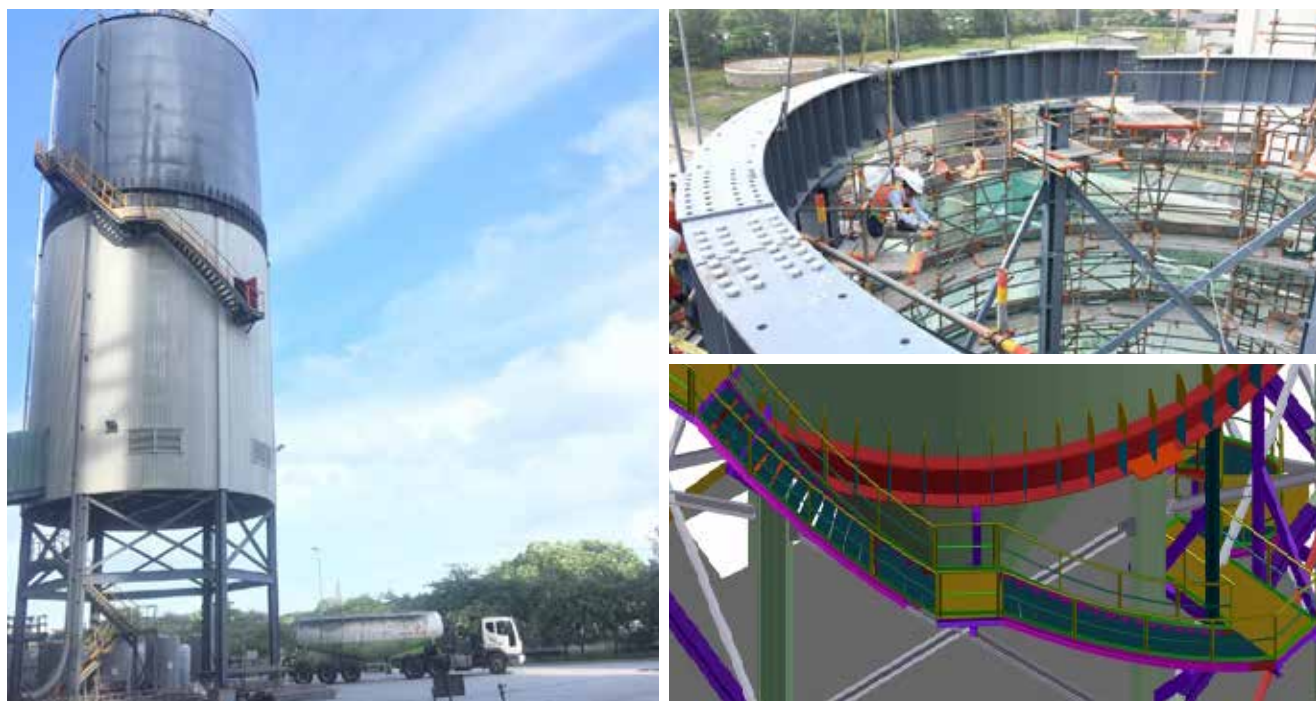


DỰ ÁN NỔI BẬT



9. XI LÔ HỒN CHÔNG KIÊN GIANG

CUNG CẤP KẾT CẤU THÉP - BU LÔNG



10. CAO ỐC VĂN PHÒNG THE GRACES

CUNG CẤP BU LÔNG PTD INSERT



ĐỐI TÁC - KHÁCH HÀNG

Trải qua khoảng thời gian dài cùng hợp tác và liên kết, chúng tôi đã đạt được sự tin tưởng của nhiều đối tác khách hàng trên toàn quốc thông qua sự uy tín, chất lượng và sự chuyên nghiệp trong quá trình làm việc. **JIKON FASTENER** luôn cố gắng hết mình để cung cấp đến khách hàng những sản phẩm tốt nhất.



JIKON
FASTENER





www.bulongjikon.com

CÔNG TY TNHH BULONG JIKON FASTENER

[Địa chỉ] Số 1334 Phạm Văn Đồng , Phường Linh Tây, TP. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

[Email] jikonfastener@gmail.com

 **HOTLINE: 0981 67 11 67**